TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-DS	*ĐN, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật 85/2025/QH 15 của Quốc hội khóa 15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau trong việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-DS ngày 05/8/2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lộc Quang - Tây Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Thương – Chức vụ: Phó giám đốc Agribank chi nhánh Lộc Quang - Tây Bình Phước.

Địa chỉ: Số 52, đường ĐT 759B, ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc Quang, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Tân Tiến, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh ĐN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền là 3.160.916.388 đồng (ba tỷ một trăm sáu mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm tám mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là được 2.500.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 19/9/2025 là 660.916.388 đồng.

Bà Phạm Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 20/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5613 – LAV – 202300443 ngày 09/3/2023 đã ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và bà Phạm Thị N.

2.2. Về thời hạn trả: Bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 3.160.916.388 đồng (ba tỷ một trăm sáu mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm tám mươi tám đồng) vào ngày 30/10/2025.

2.3. Trường hợp bà Phạm Thị N vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng như thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với đất và tài sản trên đất của thửa đất số 114, tờ bản đồ số 7, diện tích 1780,0 m^2 địa chỉ thửa đất: Ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là xã Tân Tiến, tỉnh ĐN, đất đã được cấp GCNQSDĐ số CI 330237, số vào sổ cấp GCN: CS 02324 do sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/5/2018; đến ngày 03/3/2022 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước chỉnh lý trang 04 cấp cho bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1980, CMND số 285573656 thường trú tại ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo hồ sơ số 0085 CN 01038.

Theo hợp đồng thế chấp số 5613 – LCP – 0237 ngày 09/3/2023 đã ký giữa Ngân hàng và bà N.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.500.000 đồng, bà Phạm Thị N phải chịu, do Ngân hàng đã đóng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bà Phạm Thị N có nghĩa vụ phải trả chi phí xem xét thẩm định 6.500.000 đồng cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 37.160.916 đồng, bà Phạm Thị N phải nộp.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 45.747.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028600 ngày 31/7/2025 của phòng thi hành án khu vực 13 – ĐN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND khu vực 13 – ĐN;;
- Phòng THA khu vực 13 – ĐN;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga